TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DH** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DH, TỈNH BL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kiều Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh BL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, tỉnh BL tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Dựa, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 582/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp Mỹ Điền, xã LDDA, huyện DH, tỉnh BL. *(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).*

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Mỹ Điền, xã LDDA, huyện DH, tỉnh BL. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 01 năm 2025, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Th, trình bày: Vào năm 2019, chị Th và anh Trần Văn Ng tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Đến năm 2020, chị Th và anh Ng tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LDDA, huyện DH, tỉnh BL và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57, ngày 10 tháng 8 năm 2020.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Th và anh Ng có 01 (một) người con chung là cháu Trần Văn L , sinh ngày 29 tháng 8 năm 2020. Hiện cháu L đang sống chung với chị Th.

Về tài sản chung: Chị Th và anh Ng không có tạo lập tài sản chung.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, chị Th và anh Ng không vay, mượn tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng nào nên không có nợ chung.

Trong thời gian chung sống, chị Th và anh Ng phát sinh mâu thuẫn từ việc anh Ng chưa có cách cư xử phù hợp với gia đình chị Th, cụ thể anh Ng không đồng ý để chị Th về thăm nom, chăm sóc mẹ ruột trong những ngày bệnh. Ngoài ra, chị Th và anh Ng còn mâu thuẫn từ vấn đề kinh tế chung, tiền làm ra được anh Ng không đưa cho chị Th chi tiêu cũng như đáp ứng nhu cầu chăm sóc con cái trong khi con chung còn nhỏ, chị Th phải ở nhà để trực tiếp chăm sóc, từ đó mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ng ngày càng trầm trọng nên cả hai đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2024 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả chị Thị và anh Ng đều không có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Ng. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Văn L , sinh 29/8/2020 và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ý kiến trình bày của bị đơn anh Trần Văn Ng: Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh BL đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Ng đến Tòa án, nhưng anh Ng không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc nên không thể ghi nhận ý kiến, yêu cầu của anh Ng đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Th. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh BL căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do chị Th cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DH phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh Ng, xử cho chị Th được ly hôn với anh Ng. Về con chung, giao cháu Trần Văn L , sinh ngày 29/8/2020 cho chị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Th không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi cháu L nên không đặt ra giải quyết. Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Th yêu cầu ly hôn với anh Ng và hiện nay anh Ng cư trú tại ấp Mỹ Điền, xã LDDA, huyện DH, tỉnh BL nên Tòa án nhân dân huyện DH thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện DH đã triệu tập anh Ng tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng cả hai lần anh Ng đều vắng mặt không có lý do và chị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh Ng.

[3] Về hôn nhân: Chị Th và anh Ng tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019. Đến năm 2020, chị Th và anh Ng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LDDA, huyện DH, tỉnh BL và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57, ngày 10 tháng 8 năm 2020 nên hôn nhân giữa chị Th và anh Ng là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Ng với lý do trong quá trình chung sống giữa chị Th và anh Ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả do anh Ng chưa có cách cư xử phù hợp với gia đình chị Th. Đồng thời trong quản lý tiền bạc, chi tiêu cũng xảy ra xung đột nên dẫn đến mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ng ngày càng trầm trọng, không hòa giải được dẫn đến cả hai đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2024 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân, chị Th và anh Ng không có cách nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh đại diện địa phương là ông Lý Văn Kh, biên bản lấy lời khai bà Quách Thị H là mẹ ruột của anh Ng vào ngày 25 tháng 02 năm 2025, cả hai cùng xác định, chị Th và anh Ng đã sống ly thân với nhau. Qua lời khai của bà Hồng thể hiện giữa chị Th và anh Ng có xảy ra cự cãi, anh Ng có biết việc chị Th yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con và anh Ng đều thống nhất. Từ những chứng cứ trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Ng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc, khả năng đoàn tụ không

có, đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển nhưng hôn nhân giữa chị Th và anh Ng đã không còn hạnh phúc, đã sống ly thân từ tháng 12/2024. Chị Th không còn tình cảm với anh Ng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Ng là có cơ sở. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh Ng, xử cho chị Th được ly hôn với anh Ng.

[5] Về con chung: Kể từ khi chị Th và anh Ng sống ly thân với nhau, cháu Trần Văn L , sinh ngày 29/8/2020 vẫn luôn được chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nay cháu đã có cuộc sống ổn định. Đồng thời, anh Ng cũng không thể hiện có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L nên để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu L , có cơ sở giao cháu L cho chị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Th không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi cháu L nên không đặt ra giải quyết.

Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định chị Th và anh Ng chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Ng cũng không thể hiện ý kiến có tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, chị Th phải nộp 300.000 đồng. Chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00010843 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Th hành án dân sự huyện DH, tỉnh BL nên được chuyển thu án phí.

[7] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, tỉnh BL tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Th đối với anh Trần Văn Ng. Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Trần Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Văn L , sinh ngày 29 tháng 8 năm 2020, cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Th không có yêu cầu anh Trần Văn Ng cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh Trần Văn Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010843 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Th hành án dân sự huyện DH, tỉnh BL được chuyển thu án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND xã LDDA,
huyện DH, tỉnh BL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Huỳnh Ngọc Nhiều